

Bản án số: 48/2018/HSST
Ngày 14 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sâm

2. Ông Triệu Kiên Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/TLST – HS ngày ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn S, sinh ngày 23/11/1993, tại tỉnh V;

Nơi ĐKKH và cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh V; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Q; mẹ đẻ: Khổng Thị N (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: có 01. Ngày 28/6/2017, bị Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi đánh người gây thương tích. Ngày 09/10/2017 bị cáo đã nộp phạt số tiền trên.

Nhân thân: tại Bản án số 13/2015/HSST ngày 21/5/2014 của TAND huyện S xử phạt bị cáo 02 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 31/8/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Trịnh Cao M, sinh năm 1982, có mặt

Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện L, tỉnh V

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1973, vắng mặt

Nơi cư trú: tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh V

- *Người làm chứng*: Chị Dương Thị Thu U, sinh năm 1995, vắng mặt

Nơi cư trú: xóm 1, phường T, thành phố V, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h30' ngày 22 tháng 02 năm 2018, tại tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh V, Nguyễn S xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với bạn gái là Dương Thị Thu U, sinh năm 1995 trú tại xóm 1, phường T, thành phố V. Sau đó, chị U đi bộ ra khu vực ngã tư gần trường THPT Ngô Gia Tự gọi điện thoại cho anh Trịnh Cao M, sinh năm 1982 trú tại thôn G, xã X, L - là lái xe hãng taxi Thịnh Hưng đến đón chị U đi chơi. Thấy vậy, S đi vào bếp nhà bà Trần Thị T, sinh năm 1973 - trú tại: tổ dân phố V, thị trấn L (là mẹ đẻ của chị U) lấy 01 con dao bằng kim loại sắc nhọn có phần chuôi gỗ dài khoảng 5cm phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm đi xe máy đuổi theo và bảo U lên xe Sơn chở đi nhưng U không đồng ý. Thấy anh M điều khiển xe ô tô BKS: 88A-05225 đến ngã tư đèn đỏ thuộc tổ dân phố Văn S, thị trấn L, U mở cửa phía sau rồi ngồi lên xe. S bảo anh M dừng xe lại nhưng anh M vẫn điều khiển xe đi từ từ. Lúc này S bức tức, thấy xe ô tô hạ cửa kính chắn gió phía trước bên trái (bên lái), nên tay phải S cầm dao chạy từ phía sau lên vị trí anh M ngồi lái đâm vào người anh M. Thấy vậy, anh M giơ tay trái lên đỡ và bị con dao đâm trúng mu bàn tay trái làm đứt gân tay, chảy máu. Ngay sau đó anh M điều khiển xe ô tô đi theo đường tỉnh lộ 305 về hướng xã Xuân Lôi. Thấy vậy, S dùng xe máy đuổi theo. Khi đến gần cổng nhà văn hóa tổ dân phố V, thị trấn L, S đuổi kịp và chặn trước đầu xe ô tô của anh M. Anh M điều khiển xe lách qua thì bị S dùng con dao chém vào vè chắn mưa cửa sau bên trái ô tô của anh M. S tiếp tục dùng xe máy đuổi theo anh M. Khi đến đường rẽ vào bể bơi thuộc tổ dân phố V, thị trấn L thì bị ngã và rơi mất con dao. Tuy nhiên, S không xác định được vị trí làm rơi dao. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Sau đó, anh M điều khiển xe ô tô chở theo phía sau chị Dương Thị Thu U đến Công an huyện Lập Thạch trình báo sự việc. Anh M được đưa đến Trung tâm y tế huyện Lập Thạch để sơ cứu và sau đó chuyển xuống Bệnh viện thể thao Việt

Nam điều trị nổi gân tay bị đứt từ ngày 26/02/2018 đến ngày 15/3/2018. Chi phí điều trị, viện phí, mua thuốc hết 14.677.000 đồng.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số: 121 ngày 23/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, ngày 29/3/2018 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số: 109/TgT kết luận:

1. *Dấu vết chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm, kích thước lớn, xếp (mục 3 phần 1 chương 9). Đứt gân đuôi ngón II tay trái không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã mô tả trên có thể do vật sắc gây nên.*

2. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 09%.*

Ngày 20/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn S về tội “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 28/4/2018, tại xã Đ, huyện S, Nguyễn S bị bắt theo Lệnh bắt tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch. Quá trình bắt giữ, Cơ quan điều tra thu giữ trên người bị can 01 túi giả da màu đen kích thước (21x25)cm, trên mặt có chữ GIORGIORMANI, bên trong có 07 túi nilon chứa các hạt tinh thể dạng đá và 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng - đỏ, Sơn khai nhận là các chất ma túy tổng hợp, bị cáo mua về để bản thân sử dụng.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, ngày 30/4/2018, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận số 564/KLGD kết luận:

- *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,4386g (Một phẩy bốn ba tám sáu gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.*

- *Chất bột màu đỏ - hồng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1783g (Không phẩy một bảy tám ba gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.*

Đối với số ma túy thu giữ, bị cáo S khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, số ma túy Methamphetamine Cơ quan Công an thu giữ, S mua của 01 người không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực cây xăng thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô từ ngày 27/4/2018 với giá 1.500.000đ. S đã sử dụng hết 01 phần, số còn lại cất trong người để sử dụng dần thì bị phát hiện thu giữ. Do S không xác định được tên tuổi,

địa chỉ cụ thể của đối tượng bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh nên không đề cập xử lý.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, anh Trịnh Cao M yêu cầu bị cáo Nguyễn S phải bồi thường tổng thiệt hại là 30.000.000đ, gồm: Chi phí điều trị, viện phí, mua thuốc, chi phí sửa chữa tấm vè chắn mưa cửa phía sau bên lái ô tô BKS: 88A-05225, tiền công ngày nghỉ lao động 2 tháng (từ ngày 26/02/2018 đến ngày 26/4/2018), tiền thuê xe đi viện.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 bao gói niêm phong ghi “MẪU TRÁ”, gồm A1= 1.1522g và A2 = 0.0575g do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- 01 con dao bằng kim loại sắc nhọn có phần chuôi gỗ dài khoảng 5cm, phần lưỡi dài khoảng 20cm là hung khí nguy hiểm do S lấy của gia đình bà Trần Thị T, sau đó dùng gây thương tích và hư hỏng xe của anh Trịnh Cao M. Tuy nhiên, quá trình đuổi theo xe ô tô bị ngã, S đã làm rơi và không nhớ vị trí cụ thể. Do giá trị nhỏ nên bà T không yêu cầu S phải trả lại con dao trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- 01 túi giả da màu đen kích thước (21x25)cm, trên mặt chữ GIORGIORMANI là tài sản riêng, hợp pháp của S, không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT- VKS ngày 08 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn S về tội: “Cố ý gây thương tích” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 và Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn S, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn S phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng: Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 và Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn S phải bồi thường tiền chi phí cho việc điều trị, tiền thuê xe đi viện, tiền ngày công nghỉ lao động, tiền sửa chữa xe ô tô.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có lời bào chữa nào khác và đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của anh M.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01h30' ngày 22 tháng 02 năm 2018, tại khu vực tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh V Nguyễn S đã dùng 01 con dao bằng kim loại sắc nhọn, có phần chuôi gỗ dài khoảng 5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm đâm trúng vào mu bàn tay trái của anh Trịnh Cao M làm đứt gân tay, chảy máu, anh M bị tổn hại 09% sức khỏe.

Đến ngày 28/4/2018, tại xã Đ, huyện S, Nguyễn S bị bắt theo Lệnh bắt tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch. Quá trình bắt giữ, Cơ quan điều tra thu giữ trên người bị can 01 túi giả da màu đen kích thước (21x25)cm, trên mặt có chữ GIORGIORMANI, bên trong có 07 túi nilon chứa các hạt tinh thể dạng đá là ma túy có khối lượng 1.4386g và 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng- đỏ là ma túy có khối lượng 0.1783g, S khai nhận là các chất ma túy tổng hợp, bị cáo mua về để bản thân sử dụng.

Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn S đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Điều luật quy định: *“Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) ..., Dùng hung khí nguy hiểm...

...

i) Có tính chất côn đồ...”

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Sơn thực hiện đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định:

“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)..., Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các hành vi phạm tội của bị cáo đều gây mất trật tự trị an ở địa phương; gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân. Hơn nữa, bị cáo S có nhân thân xấu, đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần song không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân vẫn tiếp tục gây tổn hại sức khỏe cho người khác với tính chất côn đồ. Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, gây nghiện và kéo theo là các hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội. Do vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự. Vì vậy nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt co bị cáo đề tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành con người lương thiện.

Đối với đối tượng bán ma túy cho S, do S không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh, không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Trịnh Cao M là người bị hại đã đề nghị buộc bị cáo S phải bồi thường tổng thiệt hại là 30.000.000đ, gồm: Chi phí điều trị, viện phí, mua thuốc, chi phí sửa chữa tấm vè chắn mưa của phía sau bên lái ô tô BKS: 88A-05225, tiền công ngày nghỉ lao động 2 tháng (từ ngày 26/02/2018 đến ngày 26/4/2018), tiền thuê xe đi viện. Xét yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là có căn cứ, có hóa đơn, chứng từ và là những chi phí hợp lý. Do vậy, cần buộc bị cáo S phải bồi thường cho anh Trịnh Cao M số tiền 30.000.000đồng.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo S thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, công ăn việc làm không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 bao gói niêm phong ghi “MÃU TRÁ”, gồm A1= 1.1522g và A2 = 0.0575g do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao bằng kim loại sắc nhọn có phần chuôi gỗ dài khoảng 5cm, phần lưỡi dài khoảng 20cm là hung khí nguy hiểm do S lấy của gia đình bà Trần Thị T, gây thương tích và hư hỏng xe của anh Trịnh Cao M. Tuy nhiên, quá trình đuổi theo xe ô tô bị ngã, S đã làm rơi và không nhớ vị trí cụ thể. Do giá trị nhỏ nên bà T không yêu cầu S phải trả lại con dao trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- 01 túi giả da màu đen kích thước (21x25)cm, trên mặt chữ GIORGIORMANI là tài sản riêng, hợp pháp của S, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 30.000.000đ x 5% = 1.500.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn S phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a, i Khoản 1 Điều 134; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn S 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội và buộc bị cáo phải chấp hành là 02(hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn S phải bồi thường thương tích cho anh Trịnh Cao M tổng số tiền là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, bị cáo không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao gói niêm phong ghi “MẪU TRẢ”, gồm A1= 1.1522g và A2 = 0.0575g do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Trả lại bị cáo Nguyễn S 01 túi giả da màu đen kích thước (21x25)cm, trên mặt chữ GIORGIORMANI nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn S phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga